

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT THẠCH THẮT



SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM

TÊN ĐỀ TÀI

**“Một số biện pháp nâng cao chất lượng công tác
chủ nhiệm lớp ở trường THPT”**

Môn: Ngữ văn

Cấp học: Trung học phổ Thông

Tên tác giả: Vương Thị Yên

Đơn vị: Tổ Văn - Ngoại Ngữ

Chức vụ: Giáo viên

Năm học: 2024-2025

2025

THPT THẠCH THẮT
HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU NHẬN XÉT ĐÁNH GIÁ

Họ tên tác giả: Vương Thị Yến

Tên sáng kiến: "*Một số biện pháp nâng cao chất lượng công tác chủ nhiệm lớp ở trường trung học phổ thông*"

Lĩnh vực: Chủ nhiệm

STT	Tiêu chuẩn	Điểm tối đa	Điểm đánh giá
1	Sáng kiến có tính mới		
1.1	Các giải pháp hoàn toàn mới, được áp dụng đầu tiên	30	28
1.2	Có cải tiến so với giải pháp trước đây với mức độ khá	20	
1.3	Có cải tiến so với giải pháp trước đây với mức độ trung bình	10	
1.4	Không có tính mới hoặc sao chép từ các giải pháp đã có trước đây	0	
Nhận xét: Sáng kiến có tính mới và là giải pháp đầu tiên đầu tiên được áp dụng trong lĩnh vực chủ nhiệm ở trường THPT Thạch Thắt.			
2	Sáng kiến có tính áp dụng		
2.1	Các giải pháp có khả năng áp dụng trong phạm vi toàn ngành hoặc rộng hơn	30	28
2.2	Có khả năng áp dụng trong đơn vị và có thể nhân ra một số đơn vị có cùng điều kiện	20	
2.3	Có khả năng áp dụng trong đơn vị	10	
2.4	Không có khả năng áp dụng trong đơn vị	0	
Nhận xét: Sáng kiến có tính áp dụng cao, các giải pháp có khả năng áp dụng với phạm vi toàn ngành trong công tác chủ nhiệm lớp ở bậc THPT.			
3	Sáng kiến có tính hiệu quả		
3.1	Đạt hiệu quả cao, đem lại lợi ích cho đơn vị, có tính lan tỏa	30	29
3.2	Có hiệu quả, đem lại lợi ích cho đơn vị	20	
3.3	Có hiệu quả, lợi ích phù hợp với mức độ phù hợp tại đơn vị	10	
3.4	Không có hiệu quả cụ thể	0	
Nhận xét: Sáng kiến có tính hiệu quả cao, đem lại lợi ích trong công tác chủ nhiệm của trường và có tính lan tỏa nhân rộng ra các trường khác.			
4	Minh chứng		
4.1	Có minh chứng phù hợp, đầy đủ	10	10
4.2	Minh chứng phù hợp nhưng chưa đầy đủ	5	
Nhận xét: Có minh chứng phù hợp, đầy đủ.			
Tổng cộng: 95		Đánh giá: ☒ Đạt ☐ Không đạt	

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN CƠ SỞ



HIỆU TRƯỞNG
Vũ Đức Vương

BÁO CÁO

Hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến

I. Sơ yếu lý lịch

- Họ tên: Vương Thị Yến
- Sinh ngày 26/01/1979
- Giới tính: Nữ Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không
- Nơi thường trú: Lại Thượng, Thạch Thát, Hà Nội
- Cơ quan, địa phương công tác: Trường THPT Thạch Thát
- Học hàm, học vị, danh hiệu, giải thưởng: Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở
- Điện thoại liên hệ: 0988026236

II. Hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến

1. Tên sáng kiến đề nghị xem xét: “ *Một số biện pháp nâng cao chất lượng công tác chủ nhiệm lớp ở trường trung học phổ thông*”, theo Quyết định số 26/QĐ-THPTTT ngày 26/02/2025 của Trường THPT Thạch Thát.

2. Lĩnh vực thực hiện sáng kiến: *Chủ nhiệm*

3. Nêu lí do chọn vấn đề mang tính cấp thiết

Công tác chủ nhiệm lớp đóng vai trò vô cùng quan trọng trong việc giáo dục toàn diện học sinh, không chỉ giúp nâng cao chất lượng học tập mà còn góp phần hình thành nhân cách, thái độ sống và kỹ năng xã hội. Giáo viên chủ nhiệm (GVCM) vừa là người quản lý lớp học, vừa là người tư vấn, động viên, đồng hành cùng học sinh trong suốt 3 năm học. Đồng thời, GVCM cũng là cầu nối giữa nhà trường, gia đình và xã hội, góp phần xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, thân thiện, tích cực. Tuy nhiên, thực tế cho thấy công tác chủ nhiệm lớp ở trường THPT còn gặp rất nhiều khó khăn như: ý thức và thái độ học tập của học sinh chưa tốt, tính kỉ luật không cao, thường xuyên vi phạm nội quy nhiều em còn thiếu tự tin; Lớp học đông học sinh, trình độ và ý thức học tập không đồng đều, gây khó khăn cho việc quản lý và tổ chức hoạt động chung. Sự phối kết hợp giữa GVCM với gia đình chưa thực sự chặt chẽ, nhiều bậc cha mẹ chưa quan tâm đúng mức đến con em mình. Đặc biệt học sinh có nhiều biến đổi về tâm sinh lý, dễ bị tác động bởi môi trường bên ngoài, đặc biệt là ảnh hưởng từ mạng xã hội dẫn có có biểu hiện sa sút tinh thần, áp lực học tập, thậm chí có xu hướng khép kín, ít giao tiếp với thầy cô và bạn bè. Một bộ phận học sinh có biểu hiện lệch chuẩn trong hành vi, như sử dụng thiết bị điện tử quá mức, bị cuốn theo các trào lưu không lành mạnh.

Những khó khăn này đặt ra yêu cầu cấp thiết đối với GVCN trong việc tìm ra các giải pháp hiệu quả để nâng cao chất lượng công tác chủ nhiệm, giúp học sinh có động lực học tập, rèn luyện tốt hơn.

Xuất phát từ thực tiễn đó, tôi lựa chọn đề tài “**Một số biện pháp nâng cao chất lượng công tác chủ nhiệm lớp ở trường THPT**” với mong muốn chia sẻ những kinh nghiệm, giải pháp thiết thực nhằm hỗ trợ GVCN trong việc quản lý lớp học, giáo dục học sinh một cách hiệu quả. Việc nghiên cứu và áp dụng các biện pháp phù hợp không chỉ góp phần nâng cao chất lượng giáo dục mà còn giúp tạo dựng môi trường học tập tích cực, giúp học sinh phát triển toàn diện về trí tuệ, đạo đức và kỹ năng sống.

4. Thời gian thực hiện, thời gian bắt đầu áp dụng

Bắt đầu thực hiện với lớp 10A13 năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo.

5. Đối tượng, phạm vi triển khai áp dụng

Đối tượng: Học sinh lớp 10A13 trường THPT Thạch Thất.

Phạm vi triển khai áp dụng: các trường trung học phổ thông, trung học cơ sở của huyện Thạch Thất, có thể áp dụng với các trường ở Thành phố Hà Nội và nhân rộng trên toàn quốc.

6. Có số liệu khảo sát trước khi thực hiện các biện pháp

Học lực	Số lượng	Hạng kiểm	Số lượng
Giỏi	20	Tốt	30
Khá	13	Khá	13
Trung bình	10	Trung bình	02
Yếu	2	Yếu	0

Bảng số liệu trên được tính bình quân từ xếp hạng hạnh kiểm lớp 9; điểm thi vào 10; khảo sát của đầu năm của 2 môn Văn Toán của các em học sinh 10A13.

7. Báo cáo chi tiết cụ thể các nội dung chính trong sáng kiến : Kết cấu của báo cáo gồm các phần sau:

1. MỞ ĐẦU

1.1 Lí do chọn đề tài:

Giáo viên chủ nhiệm đóng vai trò quan trọng trong việc quản lý, giáo dục và rèn luyện học sinh. Họ là người uốn nắn, chia sẻ, và đồng hành cùng học sinh trong quá trình trưởng thành. Trong bối cảnh đất nước đang phát triển, vai trò của giáo viên chủ nhiệm càng được khẳng định, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục cho xã hội. Tuy nhiên, thực tế cho thấy công tác này gặp nhiều khó khăn như: ý thức học tập của học sinh chưa cao,

tâm lý của học sinh ở lứa tuổi dậy thì, sự phối hợp giữa nhà trường và gia đình chưa chặt chẽ, và ảnh hưởng từ môi trường bên ngoài, đặc biệt là mạng xã hội.

Học sinh THPT là lứa tuổi diễn ra nhiều biến động về hình thể và tính cách, cần sự quan tâm của gia đình, nhà trường và xã hội. Giáo viên chủ nhiệm, với vai trò là người tiếp xúc hàng ngày với học sinh, cần hiểu tâm lý, tính cách, và hoàn cảnh sống của từng em để có thể đồng hành, tư vấn, và giúp các em vượt qua những khó khăn trong giai đoạn quan trọng này.

Xuất phát từ thực tiễn đó, tôi lựa chọn đề tài ***“Một số biện pháp nâng cao chất lượng công tác chủ nhiệm lớp ở trường THPT”*** với mong muốn chia sẻ những kinh nghiệm, giải pháp thiết thực nhằm hỗ trợ GVCN trong việc quản lý lớp học, giáo dục học sinh một cách hiệu quả. Hy vọng rằng sáng kiến này sẽ là tài liệu tham khảo hữu ích cho giáo viên chủ nhiệm trong công tác giáo dục và quản lý học sinh, từ đó góp phần nâng cao chất lượng giáo dục tại nhà trường.

1.2 Mục đích nghiên cứu:

Mục tiêu của đề tài là tìm hiểu và đề xuất các biện pháp nâng cao chất lượng công tác chủ nhiệm lớp ở trường THPT. Nghiên cứu nhằm giúp giáo viên chủ nhiệm hiểu rõ tâm sinh lý của học sinh THPT, từ đó đưa ra những kế hoạch chủ nhiệm hiệu quả, góp phần vào việc giáo dục và đào tạo thế hệ trẻ.

Đề tài cũng muốn khẳng định vai trò quan trọng của giáo viên chủ nhiệm trong việc định hướng cho học sinh trở thành những công dân có ích cho xã hội, đồng thời góp phần vào việc thực hiện mục tiêu giáo dục của đất nước là nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo thế hệ trẻ - những chủ nhân tương lai của đất nước theo lời Bác dặn.

1.3. Đối tượng nghiên cứu: Công tác của người giáo viên chủ nhiệm.

1.4. Phương pháp nghiên cứu: Đề tài tôi sử dụng các phương pháp sau đây:

- Phương pháp nghiên cứu lý thuyết.
- Phương pháp nghiên cứu thực tiễn.
- Phương pháp quan sát.
- Phương pháp điều tra, khảo sát.
- Phương pháp so sánh, đối chiếu.
- Phương pháp thống kê toán học.

1.5. Giới hạn phạm vi nghiên cứu: Học sinh lớp 10A13 Trường THPT Thạch Thất

2. NỘI DUNG

2.1. Cơ sở lý luận để thực hiện đề tài:

2.1.1. Vị trí, vai trò của người giáo viên chủ nhiệm:

Giáo viên chủ nhiệm (GVCN) là thành viên của tập thể sư phạm, thay mặt hiệu trưởng và hội đồng nhà trường quản lý học sinh lớp mình phụ trách. GVCN là nhà giáo dục và người lãnh đạo gần gũi nhất với học sinh, tổ chức, điều khiển, kiểm tra toàn diện mọi hoạt động của lớp.

GVCN cũng là người cố vấn cho công tác Đoàn ở lớp, tập hợp ý kiến của học sinh, phản ánh với hiệu trưởng và các tổ chức trong nhà trường. GVCN còn có trách nhiệm bảo vệ quyền lợi của học sinh.

2.1.2. Chức năng của người giáo viên chủ nhiệm:

Chức năng của người giáo viên chủ nhiệm lớp là lãnh đạo, tổ chức, quản lý, giáo dục tập thể lớp trên cơ sở tổ chức các hoạt động giáo dục, các mối quan hệ giáo dục của học sinh theo mục tiêu giáo dục nhân cách học sinh toàn diện trong tập thể phát triển và môi trường học tập thân thiện.

2.1.3. Nhiệm vụ của giáo viên chủ nhiệm:

Nhiệm vụ của giáo viên chủ nhiệm lớp được quy định trong các văn bản pháp lý:

- Tìm hiểu và nắm vững học sinh trong lớp về mọi mặt để có biện pháp tổ chức giáo dục sát đối tượng.
- Cộng tác chặt chẽ với gia đình học sinh, phối hợp với các giáo viên bộ môn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, các tổ chức xã hội.
- Nhận xét, đánh giá và xếp loại học sinh, đề nghị khen thưởng và kỷ luật học sinh.
- Lập kế hoạch năm học dựa trên kế hoạch, nhiệm vụ giáo dục, dạy học chung của nhà trường.
- Tìm hiểu các thông tin, phân loại học sinh lớp chủ nhiệm, đặc biệt quan tâm đến học sinh tự kỷ, trầm cảm, học sinh là con thương binh, học sinh nghèo vượt khó.
- Tổ chức đội ngũ cán bộ tự quản và xây dựng tập thể học sinh lớp chủ nhiệm.
- Chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nội dung, hoạt động giáo dục toàn diện.
- Liên kết với các lực lượng giáo dục trong và ngoài trường để đảm bảo sự thống nhất trong giáo dục học sinh.
- Đánh giá kết quả giáo dục và học tập của học sinh lớp chủ nhiệm.
- Quản lý, giám sát việc ghi chép, bảo quản các loại hồ sơ của học sinh.

2.1.4. Một số phương pháp giáo dục đặc thù trong công tác chủ nhiệm lớp:

2.1.4.1. Phương pháp giáo dục cá nhân.

Là sự tác động trực tiếp của nhà giáo dục đến cá nhân học sinh bằng cách chuyên biệt hóa hình thức và mức độ tác động sao cho phù hợp với đối tượng nhận tác động, buộc đối tượng phải chấp nhận các chuẩn mực hành vi đạo đức, thực hiện các yêu cầu của nhà giáo dục, đáp ứng mục tiêu giáo dục.

* Ưu điểm:

- Mang lại hiệu quả tức thời, gây dấu ấn ngay.
- Tạo ra những chuyển biến nhận thức, tình cảm, thái độ, hành vi của học sinh.

* Hạn chế:

- Hiệu quả tác động phụ thuộc vào mức độ hiểu đối tượng và khả năng phân tích nhạy bén của giáo viên cũng như kỹ năng vận dụng các biện pháp, hình thức tác động phù hợp.

2.1.4.2. Phương pháp tác động song song

Là phương pháp trong đó giáo viên không tác động trực tiếp đến từng đối tượng học sinh riêng lẻ mà thông qua các thành viên khác của lớp như: lớp trưởng, tổ trưởng, bí thư chi đoàn, nhóm, tổ chức hoặc cả lớp...để các thành viên nhắc nhở lẫn nhau, tác động lẫn nhau.

* Ưu điểm:

- Bản chất của tác động song song là xây dựng tập thể học sinh thành môi trường giáo dục, dùng quan hệ tốt đẹp trong tập thể và dư luận lành mạnh của tập thể để chi phối nhận thức, thái độ, tình cảm, hành vi của cá nhân.
- Qua dư luận và truyền thống tập thể, vì danh dự của tập thể, mỗi thành viên tự giác điều chỉnh thái độ, hành vi của bản thân.

* Hạn chế:

Phương pháp này chỉ phát huy tốt khi tập thể thực sự đoàn kết, cán bộ lớp trách nhiệm cao vì vậy một trong những công tác quan trọng của GVCN là quan tâm xây dựng, phát triển tập thể vững mạnh, yêu thương nhau biến lớp thành môi trường và phương tiện giáo dục hữu hiệu.

2.1.4.3. Phương pháp “bùng nổ sự phạm”

Là phương pháp và nghệ thuật giáo dục tác động vào đối tượng có vấn đề đặc biệt tốt hoặc chưa tốt. Về bản chất, đó là tác động tay đôi được sử dụng với cường độ mạnh, bất ngờ kích thích quá trình hưng phấn hoặc ức chế của hoạt động sinh lý thần kinh dẫn tới thay đổi các quá trình tâm lý, trạng thái, lý tưởng, hành vi của cá nhân.

* Ưu điểm:

Gây được những xúc cảm mạnh mẽ, tạo nên ấn tượng sâu sắc làm lay động, biến chuyển thật sự nhận thức, hành vi của học sinh thông qua những ngôn ngữ, cử chỉ, hành vi của GVCN.

*** Hạn chế:**

Nếu GVCN không nắm bắt được tâm sinh lý của HS mà tác động quá mạnh hoặc quá yếu sẽ gây ra tác động ngược chiều không như mong muốn.

Tất cả những thay đổi từ một đứa bé lọt lòng tới chỗ biết hành động theo mục đích đã định... không mang tính chất ngẫu nhiên mà diễn ra có quy luật, có nguyên nhân của chúng. Lứa tuổi THPT đặc biệt là ở lớp 10 là “lứa tuổi chưa phải là người lớn nhưng cũng không còn là trẻ con”, là “lứa tuổi khó bảo”. Ở mỗi nơi, mỗi vùng lại có những đối tượng cần điều tra, tìm hiểu riêng. Đã có nhiều tác giả với nhiều công trình nghiên cứu về lứa tuổi này, hơn nữa mỗi tác giả, mỗi người viết lại có những cách nhìn khác nhau.

2.2. Thực trạng của vấn đề nghiên cứu

Giáo viên chủ nhiệm đóng vai trò quan trọng trong việc quản lý, giáo dục học sinh và là cầu nối giữa nhà trường, gia đình và xã hội. Ngoài việc truyền đạt tri thức, giáo viên chủ nhiệm còn cần thấu hiểu tâm lý, hoàn cảnh của học sinh để giúp các em phát triển nhân cách.

Trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, mạng xã hội có tác động mạnh mẽ đến học sinh, bên cạnh lợi ích cũng xuất hiện nhiều tiêu cực như bạo lực học đường. Điều này đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ giữa giáo viên, gia đình và xã hội để giáo dục học sinh hiệu quả. Người giáo viên không chỉ cần yêu nghề mà còn phải quan tâm đến việc hình thành nhân cách cho học sinh, đối mặt với nhiều thách thức trong quá trình giáo dục. Trong bối cảnh hiện nay, vai trò của giáo viên chủ nhiệm càng trở nên quan trọng hơn bao giờ hết.

2.2.1. Đặc điểm tình hình:

*** Thuận lợi:**

- Công tác chủ nhiệm ở một lớp ban D, tại một trường trung tâm của huyện là thuận lợi cho công tác chủ nhiệm.
- Ban giám hiệu nhà trường luôn quan tâm và chỉ đạo sâu sát công tác chủ nhiệm của các giáo viên.
- Ban giám hiệu nhà trường luôn quan tâm và chỉ đạo sâu sát công tác chủ nhiệm của các giáo viên.
- Sự phối hợp chặt chẽ từ phía giáo viên bộ môn.

- Học sinh trong lớp khá ngoan, có ý thức và chịu lắng nghe.
- Là giáo viên dạy Văn, tôi có nhiều thời gian trên lớp để nắm bắt tình hình lớp và kịp thời uốn nắn học sinh.

*** Khó khăn:**

- Trường THPT Thạch Thất nằm trên địa bàn trung tâm kinh tế, chính trị, văn hóa của Huyện Thạch Thất, bên cạnh những mặt tích cực thì còn rất nhiều tác động mặt trái đến các em như các quán internet, nhiều trò chơi lôi cuốn các em.
- Tập thể lớp 10A13 với 45 học sinh, trong đó hầu hết các em xuất thân từ gia đình không có điều kiện nên vất vả, gặp nhiều khó khăn.
- Các em vừa chuyển cấp lên trường cấp III nên còn nhiều bỡ ngỡ chưa bắt nhịp được cách học, nội quy của nhà trường.
- Một số em gia đình có tiềm ẩn nhiều yếu tố tiêu cực như ba mẹ ly thân, mạnh ai nấy sống, bạo hành, nghiện ngập rượu chè, cờ bạc, ví dụ như em Nguyễn Đức Trí, Nguyễn Mai Anh (Thạch Hòa), Nguyễn Phương Linh (Cổ Đông)
- Một số em không nhận được sự quan tâm đúng mức của người lớn: ba mẹ chỉ lo làm ăn không có thời gian chú ý đến hoạt động ở nhà và học tập của con cái; ba mẹ ly dị, sống với ông bà già yếu, mồ côi cha hoặc mẹ như em Kiều Mai Phương, Nguyễn Mai Dung, Vũ Mai Bình
- Một số em do hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố mẹ bệnh tật phải phụ giúp gia đình không có nhiều thời gian đầu tư vào việc học như em Nguyễn Thị Tú Uyên...
- Đặc biệt là em Khổng Minh Hiếu bị tự kỉ từ nhỏ nên khả năng giao tiếp và học tập hạn chế. Em Nguyễn Hà Phương bị trầm cảm lớp 9 phải điều trị tâm lý nhiều tháng, có thời gian phải học tập tại nhà, Thời gian đầu vào lớp 10 vẫn không tự làm chủ được cảm xúc và hành động của mình nên rất hạn chế trong hòa nhập với lớp cũng như trong học tập.

* Kết quả xếp loại học lực và hạnh kiểm của các em ở lớp 9 và khảo sát của đầu năm theo tìm hiểu số liệu từ các em) như sau:

Học lực	Số lượng	Hạnh kiểm	Số lượng
Giỏi	20	Tốt	30
Khá	13	Khá	13
Trung bình	10	Trung bình	02
Yếu	2	Yếu	0

Nguồn: tác giả tự tổng hợp

Căn cứ vào kết quả rèn luyện mấy tuần đầu đầu nhận lớp thấy kết quả rèn luyện tiến triển chậm như: có nhiều học sinh không chấp hành nội quy, đi học muộn, ít tham gia hoạt động tập thể và không giao tiếp với bạn bè. Nguyên nhân được chia thành chủ quan (điều kiện gia đình, tâm lý, độ tuổi, môi trường sống) và khách quan (sự quan tâm của gia đình, môi trường xung quanh có nhiều cám dỗ). Tuy nhiên, yếu tố quan trọng nhất ảnh hưởng đến công tác chủ nhiệm chính là giáo viên chủ nhiệm. Để đạt hiệu quả, giáo viên cần nhiệt huyết, năng động, kiên trì và có phương pháp phù hợp.

2.3. Các biện pháp đã tiến hành để giải quyết vấn đề

Những giải pháp, việc làm cụ thể mà tôi đã và đang áp dụng để làm tốt công tác chủ nhiệm một lớp:

- *Nắm bắt tình hình chung và tổ chức lớp học*

Ngay từ ngày đầu tiên, tôi đã tiến hành nắm bắt tình hình lớp học, bao gồm sĩ số, nam nữ, thông qua danh sách nhà trường cung cấp. Tôi cũng tiến hành khảo sát học sinh bằng phiếu tự chế để thu thập thông tin về hoàn cảnh gia đình, điểm thi vào lớp 10, điểm mạnh, năng khiếu, sở thích, ước mơ của các em. Thông tin này là cơ sở quan trọng để xây dựng đội ngũ cán bộ lớp phù hợp, năng lực, xếp tổ và chỗ ngồi cho học sinh. Đặc biệt phần nào nắm bắt được năng lực, tâm lý và mong muốn cũng như ước mơ của học sinh nhằm tìm ra các phương pháp giáo dục, tư vấn và cố vấn hướng nghiệp phù hợp với từng em, với lớp A13-k59 trong cả 3 năm. Đây là nhiệm vụ quan trọng nhất đối với người GVCN

- *Xây dựng Ban cán sự lớp:*

Ban cán sự lớp là yếu tố quan trọng để duy trì hoạt động của lớp. Tôi lựa chọn, phân công, giao nhiệm vụ cụ thể, hợp lý cho mỗi em. Tôi kiểm tra thường xuyên, động viên, rút kinh nghiệm, đưa ra giải pháp để ban cán sự lớp hoàn thành tốt nhiệm vụ. Mỗi em trong ban cán sự đều có sổ sách ghi chép công tác mình làm và hiểu được nội dung của công việc mình phụ trách.

Về quyền lợi: GVCN luôn động viên các em cán bộ lớp qua việc cộng điểm thi đua (+2 điểm/ tuần), tuyên dương khen thưởng trong mỗi đợt thi đua để cổ vũ tinh thần các em.

Một điều cần quan tâm là GVCN phải linh động từng nội dung công tác, phải kết hợp thật hài hòa việc thực hiện, giảm bớt thời gian không đáng có để các em tập trung vào việc học là chính.

- *Xây dựng tổ chức lớp tự quản và tiến bộ:*

Tôi tạo điều kiện cho học sinh tự giác và quản lý hoạt động của lớp. Ngay từ đầu năm học, tôi đã cho tiến hành việc theo dõi thi đua của các tổ. Các tổ trưởng và tổ phó tự

quản lý thành viên của tổ mình, phân công theo dõi trực chéo nhau giữa các tổ dưới sự giám sát của cán bộ lớp.

- Tiếp xúc với học sinh của lớp chủ nhiệm:

Giáo viên chủ nhiệm cần tiếp xúc thường xuyên với học sinh để biết được các em biết gì, cần gì, các em là người như thế nào. Việc tiếp xúc giúp kéo ngắn khoảng cách giữa thầy và trò, giúp học sinh tự tin hơn và mạnh dạn bộc bạch những việc của lớp, những thiếu sót của bản thân.

Khi tiếp xúc với học sinh, với vai trò là giáo viên chủ nhiệm, có những việc nên làm và những việc không nên làm như:

+ Phải thật khéo léo hỏi thăm về gia cảnh để biết được đó có phải là điều kiện khó khăn, hoặc thuận lợi ảnh hưởng đến học tập, đạo đức của các em.

+ Những buổi lao động, xây dựng trường, sinh hoạt Đoàn, làm đèn ông sao, tập văn nghệ, hay cổ vũ bóng đá, cổ vũ thi giai điệu tuổi hồng... rất dễ dàng tạo điều kiện để cô và trò gần gũi nhau hơn, hiểu nhau hơn.

+ Tiếp xúc với cán bộ lớp, cán sự bộ môn để biết được mọi hoạt động của lớp là việc làm hết sức cần thiết.

+ Phương pháp giảng dạy mỗi giáo viên có sự khác nhau. Bên cạnh đó còn tùy thuộc vào đặc trưng bộ môn.

- Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong lớp và giờ sinh hoạt lớp

Trong một tập thể lớp, việc nảy sinh nhiều vấn đề trong mỗi buổi học là điều khó có thể tránh khỏi. Giáo viên chủ nhiệm phải có mặt cùng với lớp trước giờ học mười phút đầu buổi, nếu buổi nào giáo viên chủ nhiệm không có tiết dạy, thấy có vấn đề cần thiết cũng phải đến lớp. Giáo viên chủ nhiệm cần phải biết phát huy khả năng làm việc của cán bộ lớp, nhất là lớp trưởng. Định hướng cho cán bộ lớp làm việc, tôn trọng ý kiến đề xuất, cách làm việc của các em, giáo viên giúp cán bộ lớp làm việc là chính thay vì làm tất cả. Đối với học sinh quá hiếu động, khó bảo, giáo viên cũng như tập thể quan tâm theo dõi giúp đỡ thay vì nghiêm khắc phê bình trước tập thể lớp.

Giáo viên chủ nhiệm cần chú ý đến việc khen chê kịp thời đối với học sinh. Giáo viên không thiên vị, phải công minh trong khi khen cũng như chê các em. Những lời động viên khi các em làm việc tốt, những lời nhắc nhở khi các em làm sai có tác dụng rất lớn đến việc tự rèn luyện của các em.

Như vậy việc gì cần giải quyết giáo viên chủ nhiệm giải quyết kịp thời sau mỗi buổi học, không đợi đến sinh hoạt lớp. Làm như vậy rất dễ dàng chấn chỉnh nề nếp của tập thể.

Điều hết sức quan trọng là cách đối xử, xử lý học sinh cá biệt không nên quá nghiêm khắc. Khen chê học sinh phải công minh, có làm được như vậy học sinh mới nỗ lực mình.

- Xây dựng lớp học thân thiện:

Tôi luôn cố gắng tạo dựng một lớp học thân thiện, nơi học sinh được rèn luyện kỹ năng sống, ứng xử thân thiện, có thói quen rèn luyện sức khỏe, ý thức tự bảo vệ bản thân, phòng ngừa tai nạn giao thông, đuối nước và các tệ nạn xã hội. Tôi cũng chú trọng đến việc xây dựng môi trường sư phạm thân thiện trong mối quan hệ giữa cán bộ, giáo viên với học sinh, giữa nhà trường với gia đình học sinh, cộng đồng.

- Giáo dục học sinh cá biệt, khác biệt

Thay vì gọi là "học sinh cá biệt", chúng ta nên gọi là "học sinh có cá tính". Những học sinh này thường thích thể hiện bản thân, nhưng đôi lúc do suy nghĩ lệch lạc, không kiềm chế hoặc bất mãn, dẫn đến những biểu hiện "khác người". Là nhà giáo dục, chúng ta cần giáo dục các em nên người, kiên trì, không nóng vội, và áp dụng những biện pháp giáo dục cụ thể. Đồng thời cũng cần tôn trọng và yêu thương học sinh.

Giáo viên và học sinh trong lớp không nên coi thường, phân biệt đối xử, mà phải đối xử tử tế và công bằng. Không nên phê bình chỉ trích nhiều, bởi vì dù các em là học sinh khác biệt, các em vẫn sống có tình nghĩa, có lòng tự trọng. Khi các em biết mình được tôn trọng, các em sẽ tôn trọng lại giáo viên và những người xung quanh.

Giáo viên chủ nhiệm cùng tập thể lớp dùng lời lẽ phải trái phân tích, khuyên bảo nhỏ nhẹ, không xa lánh các em, dùng tình cảm thương yêu chân thành để cảm hóa các em. Dần dần, các em tự nhận thấy việc làm sai của mình và tự điều chỉnh hành động của mình trở thành học sinh tiến bộ hơn.

****** Lớp 10A13 đầu năm có rất nhiều em “cá biệt”, “khác biệt” nhưng đến hiện tại các em đã trở nên tốt hơn trong học tập và rèn luyện. Tôi đơn cử em Vũ Mai Bình, mẹ em tâm sự những năm cấp 2 mẹ và các thầy cô đã “khổ sở” vì em. Bình thường xuyên đi học muộn, thường xuyên nghỉ học, trốn học, tổ chức đánh nhau, yêu sớm thậm chí bỏ nhà đi..Khi vào lớp tôi, em vẫn tiếp diễn những biểu hiện không tốt. Tôi nhận thấy Bình cá tính mạnh, thích tự do, thiếu kỉ luật nên thường hay nói chuyện trong lớp, nói tự do, nghỉ học, hay cãi lại giáo viên...Bên cạnh nội quy của trường, của lớp tôi tạm chấp nhận một số nội quy được nói lỏng với em (chỉ tổ trưởng, thư kí và lớp trưởng được biết), mặt khác tôi thường xuyên gặp trực tiếp em theo kiểu tình cờ dạn dò kiểu tiện thể “Em và các bạn cán bộ quản lí lớp cho cô, có gì báo cáo cô ngay nhé.”, nhắn tin zalo hỏi han tâm sự để nắm bắt tâm lí suy nghĩ hiện tại của em rồi lựa lời đưa ra ý kiến kiểu “ hay em thử làm thế này xem có khi lại hay..” dần dần em buông bỏ “phòng bị” , coi tôi như đồng minh, như

bạn..nửa sau của kì I tôi nhận thấy em đã đi học chuyên cần hơn, dịu dàng và biết lắng nghe lời cô chủ nhiệm không phải vì sợ mà có lẽ vì nể. Trong học tập em có sự cố gắng nhất là môn Văn của tôi có lẽ Bình muốn tôi công nhận. Trên thực tế tôi đã công nhận em từng tuần, thậm chí từng ngày bằng cách khen em trực tiếp trên lớp, đáng khá tôi xếp em tốt... mỗi lần như thế đôi mắt em sáng lên với nụ cười tươi rói của đứa trẻ hạnh phúc vì được khẳng định từ một người mà em tin cậy, yêu quý, của một người đã tôn trọng và thật lòng yêu thương em.

Vẫn theo cách làm của tôi khi gặp học sinh cá biệt, khác biệt là thường xuyên gặp, tâm sự chia sẻ như bạn, quan tâm như mẹ, phân tích khách quan như chuyên gia tâm lí..và cũng nghiêm, cứng như thầy “quản giáo” để dần đưa các em vào khuôn khổ nội quy, hạn chế sự vô tổ chức của trò. Song điều quan trọng nhất là phải thấu hiểu trò để tránh phiền diện cào bằng khi xử lí, phải biết cảm thông để kiên nhẫn và chờ đợi sự thay đổi của trò, những điều này chỉ thực hiện được khi có tình yêu thương chân thành với học sinh.

- Yêu thương và giáo dục học sinh trầm cảm, tự kỉ- Một nhiệm vụ khó khăn nhất của giáo viên chủ nhiệm .

Trong xã hội ngày càng phát triển, áp lực, gánh nặng mọi mặt, môi trường sống không an toàn, dẫn đến nhiều đứa trẻ tự kỉ, học sinh trầm cảm. Gia đình nào có con bị tự kỉ hay trầm cảm sẽ vất vả, xáo trộn cuộc sống, thậm chí có những gia đình đã không thể vượt qua, đã đổ vỡ hạnh phúc.

Giáo viên chủ nhiệm cần tìm cách làm quen, được các em nghe mình chia sẻ tâm sự để tạo sự gần gũi. Hơn thế nữa, giáo viên cần dùng trái tim, sự đồng cảm sâu sắc, yêu thương chân thành, phải nghiên cứu kiến thức về tâm lý, về phương pháp chữa bệnh tâm lý cùng với nghiệp vụ sư phạm của mình, áp dụng phù hợp với học sinh của mình để chữa lành cho các em. Giáo viên cần kiên trì tìm phương pháp tiếp cận tích cực để các em cảm nhận mình được yêu thương, được bảo vệ, mình có thể tin tưởng và dựa vào. Khi giáo viên đã tạo được niềm tin với những học sinh luôn có cảm giác sợ hãi, không an toàn thì giáo viên sẽ là nơi các em tìm đến tâm sự, thể hiện những cảm xúc thật.

Lớp 10A13 của tôi có hai học sinh như thế nên có sự xáo trộn rất lớn, khó quản lí và thực hiện công bằng trong mọi mặt, đặt GVCN trước những bối rối trong ứng xử, khó khăn trong quản lí. Tôi nhận thấy rất khó nhưng với mong muốn dùng yêu thương và trách nhiệm của một giáo viên giúp em Khổng Minh Hiếu và Nguyễn Hà Phương lớp 10A13 của mình hòa nhập bình thường với các bạn khác. Tuy nhiên đây cũng là công việc ý nghĩa đối với giáo viên nói chung và GVCN nói riêng. Sau gần một năm chủ nhiệm lớp và theo sát những học sinh này tôi tự cảm thấy mình đã đi đúng hướng, hai em đã có những chuyển

biến rất tích cực trong giao tiếp và trong hành vi, cảm xúc của mình. Sự chuyển biến này đã được công nhận từ niềm vui của gia đình hai học sinh, sự ghi nhận của các giáo viên bộ môn lớp, đặc biệt là sự đoàn kết gắn bó tham gia của hai em trong mọi hoạt động của tập thể 10A13. Tôi thực sự thương và cảm ơn các em- những học trò “khác biệt” đã giúp tôi hoàn thiện mình hơn trong sự nghiệp trồng người. Nghề giáo, đặc biệt là “ Nghề GVCN” không chỉ là yêu thương để có kết quả học tập rèn luyện tức thời mà còn dõi theo mãi bước đi của trò để mong thấy một nhân cách đang được hoàn thiện, một con người có ích với những hạnh phúc đang được đong đầy, với niềm tin yêu cuộc sống thiết tha ở những học trò, học trò khác biệt , cá biệt, trầm cảm, tự kỉ.. mà trong quá trình chủ nhiệm mình đã vun trồng, nhen lửa.

- *Quan tâm, chia sẻ:*

Giáo viên chủ nhiệm quan tâm, hỏi han ân cần, có kế hoạch thăm hỏi, quan tâm gia đình học sinh. Qua những lần đi thăm hỏi gia đình học sinh, tôi cảm nhận được tình cảm của phụ huynh – học sinh và giáo viên rất gần gũi, thân mật, tạo niềm tin của phụ huynh , họ gắm con em cho mình và mình cần phải có tinh thần trách nhiệm hơn nữa để không phụ lòng mong mỏi của phụ huynh và các em học sinh.

- *Theo dõi, giúp đỡ:*

Giáo viên chủ nhiệm phân công các bạn tốt, phân công cán bộ lớp theo dõi các bạn học sinh đặc biệt này hằng ngày, nắm toàn bộ những hoạt động của các em trong và ngoài giờ học, báo cáo lại để giáo viên có biện pháp kịp thời giúp đỡ các em tiến bộ, tuy nhiên phải cư xử thật khéo, không để học sinh biết mình bị theo dõi.

- *Động viên kịp thời:*

Giáo viên chủ nhiệm cần chú ý đến việc khen chê kịp thời đối với học sinh, không thiên vị, phải công minh trong khi khen cũng như chê các em. Những lời động viên khi các em làm việc tốt, những lời nhắc nhở khi các em làm sai có tác dụng rất lớn đến việc tự rèn luyện của các em. Đối với học sinh cá biệt hay phạm lỗi, tuy nhiên, có một số ngày nào đó, tuần nào đó, các em không phạm lỗi hoặc có thành tích dù rất nhỏ, giáo viên nên khen thưởng, động viên kịp thời, các em sẽ rất vui và cố gắng hơn... Một đồng nghiệp tôi đã tâm sự: ***“Nếu dạy chữ, dạy kiến thức là thuần trí tuệ thì dạy lễ, dạy nghĩa lại cần đến cả lý trí, trái tim, tâm hồn, tình cảm, dạy bằng cả nhân cách của chính mình đồng thời phải tiến hành ở mọi lúc, mọi nơi.”***

- *Nâng cao kết quả học tập của học sinh trong lớp:*

- Giáo viên chủ nhiệm tuyên truyền cho học sinh biết việc học tập là quyền và cũng là bổn phận của học sinh. Các em có quyền được học tập, được dạy dỗ... nhưng cũng có bổn phận phải chăm chỉ học tập, hoàn thành chương trình phổ cập giáo dục...

- Vận động và hướng dẫn học sinh phương pháp tự học. Tạo bầu không khí thân thiện trong lớp học, khuyến khích các em tích cực, chủ động, sáng tạo và có ý thức vươn lên trong học tập. Nhắc nhở học sinh luôn hoàn thành mọi nhiệm vụ học tập mà các giáo viên bộ môn yêu cầu.

- Hoạt động kết hợp giữa giáo viên chủ nhiệm và các lực lượng giáo dục khác

- Việc giáo dục học sinh trong nhà trường là sự kết hợp nhà trường với đoàn thể, địa phương, gia đình... Trong đó, mối quan hệ giữa gia đình và nhà trường nhất là đối với giáo viên chủ nhiệm là hết sức cần thiết. Chính vì vậy, công tác chủ nhiệm của một giáo viên thành công hay không đừng bao giờ quên gia đình học sinh là yếu tố quan trọng.

- Giáo viên chủ nhiệm cần phối hợp với gia đình học sinh, BGH nhà trường, các giáo viên bộ môn, Đoàn, Đội để thường xuyên nắm bắt tình hình học sinh lớp mình, cũng như phối hợp giáo dục học sinh cá biệt của lớp.

2.4. Kết quả đạt được.

Dưới đây là một số bảng tổng hợp số liệu, hình ảnh minh chứng cho kết quả đạt được sau một kì rèn luyện học tập và phấn đấu của tập thể 10A13K59 Trường THPT Thạch Thất, có sự áp dụng linh hoạt các biện pháp mới của bản thân GVCN cho thấy sự tiến bộ rõ rệt của lớp ở tất cả các mặt:

2.4.1 Về học lực:

- Số học sinh giỏi tăng từ 20 em lên 39 em. Không còn học sinh trung bình hoặc yếu
- Có 02 giải Nhì, 01 giải Bạc và 04 giải Khuyến khích trong kì thi Học sinh giỏi cấp trường
- Có 02 học sinh chuẩn bị tham gia kì thi Học sinh giỏi cấp Cụm trường Quốc Oai- Thạch Thất. Trong đó 02 học sinh tham gia kì thi Học sinh giỏi cấp Cụm trường Quốc Oai- Thạch Thất và đạt 01 giải Nhất, 01 giải Nhì đây là một kết quả hiếm thấy ở một lớp không phải lớp mũi nhọn của trường.

2.4.1 Về hạnh kiểm:

- Học sinh hạnh kiểm tốt tăng lên 43/45 em. Không có học sinh hạnh kiểm Trung bình

Giỏi	39	Tốt	43
Khá	06	Khá	02
Trung bình	0	Trung bình	0
Yếu	0	Yếu	0

2.4.1 Về hoạt động phong trào:

Kết quả học kì I năm học 2024-2025 học lực và hạnh kiểm của các em có sự tiến bộ rất rõ. Lớp chủ nhiệm đạt điểm thi đua xuất sắc - đứng thứ nhất toàn trường trong thi đua 2 mặt giáo dục trong kì I năm học 2024 – 2025. Lớp chủ nhiệm của tôi tuy không phải là lớp đầu cao, mũi nhọn của trường nhưng đã đạt được nhiều thành tích cá nhân, tập thể được Đoàn Thanh niên, trường và các giáo viên tham gia giảng dạy ở lớp ghi nhận, đánh giá cao.

-Lớp tích cực tham gia các phong trào ủng hộ sách cho thư viện, phong trào ủng hộ giúp đỡ người nghèo, hay dân vùng bão lũ..

-Lớp chủ nhiệm đoạt giải Nhì trong cuộc thi Pháp luật cấp toàn trường.

-Lớp chủ nhiệm đoạt giải Nhì trong cuộc thi Giai điệu tuổi hồng cấp toàn trường.

- Tuy lớp ít Nam nhưng đã tham gia tích cực giải bóng đá của trường.

- Tuy là lớp ban D nhưng có 02 sản phẩm dự thi KHKT cấp trường và đạt giải khuyến khích.

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THI ĐUA TẬP THỂ LỚP HỌC KỲ I								
Năm học 2024-2025								
STT	Tập thể lớp	Tháng 9	Tháng 10	Tháng 11	Tháng 12	Điểm TB	Xếp loại	Ghi chú
1	10A1	143.50	120.91	122.50	135.50	130.60	HTXSNNV	
2	10A2	129.00	120.50	140.00	141.00	132.63	HTXSNNV	
3	10A3	97.52	96.23	112.31	120.21	106.57		
4	10A4	111.66	110.63	115.20	119.81	114.32	HTXSNNV	ATGT
5	10A5	142.50	148.08	134.50	106.71	132.95	HTXSNNV	
6	10A6	104.12	127.22	104.58	106.71	110.66	HTXSNNV	
7	10A7	108.05	114.67	98.03	107.42	107.04		ATGT
8	10A8	105.43	91.27	94.75	104.73	99.05		
9	10A9	110.18	94.26	97.25	112.73	103.61		ATGT
10	10A10	113.39	138.00	96.03	118.12	116.38	HTXSNNV	
11	10A11	127.16	99.95	103.03	131.31	115.36	HTXSNNV	
12	10A12	118.00	113.91	124.41	132.00	122.08	HTXSNNV	ATGT
13	10A13	142.00	157.00	146.91	129.90	143.95	HTXSNNV	
14	10A14	94.39	102.63	109.85	134.81	110.42	HTXSNNV	
15	10A15	116.39	100.41	122.63	134.71	118.53	HTXSNNV	ATGT
16	11A1	124.00	138.50	129.38	155.91	136.95	HTXSNNV	
17	11A2	99.26	100.95	91.38	99.49	97.77		ATGT
18	11A3	124.28	130.50	101.72	106.00	115.62	HTXSNNV	
19	11A4	99.05	91.54	115.50	109.82	103.98		
20	11A5	128.28	113.72	155.63	111.81	127.36	HTXSNNV	
21	11A6	115.78	118.77	109.22	110.91	113.67	HTXSNNV	ATGT
22	11A7	98.41	119.82	94.29	102.73	103.81		
23	11A8	102.20	91.49	98.69	112.12	101.13		
24	11A9	98.05	122.54	109.49	124.81	113.72	HTXSNNV	ATGT
25	11A10	99.55	92.17	99.85	105.62	99.30		
26	11A11	97.05	104.22	118.05	128.71	112.01	HTXSNNV	ATGT
27	11A12	118.39	91.82	97.81	116.00	106.00		ATGT
28	11A13	96.59	96.72	100.16	93.02	96.62		ATGT
29	11A14	115.50	115.50	95.00	99.40	106.35		
30	11A15	92.77	101.57	101.22	116.71	103.07		
31	12A1	95.07	99.00	150.41	90.52	108.75		ATGT
32	12A2	94.13	93.16	92.60	103.79	95.92		
33	12A3	115.28	64.20	132.28	129.23	110.25	HTXSNNV	
34	12A4	89.02	91.32	84.37	101.32	91.51		ATGT
35	12A5	120.50	117.41	136.00	122.14	124.01	HTXSNNV	
36	12A6	82.96	87.64	109.55	94.52	93.67		
37	12A7	108.17	93.64	90.10	91.73	95.91		
38	12A8	101.28	94.57	101.19	93.29	97.58		ATGT
39	12A9	104.07	78.96	84.37	108.96	94.09		ATGT
40	12A10	78.85	90.88	91.85	99.35	90.23		ATGT
41	12A11	148.00	157.23	136.50	131.50	143.31	HTXSNNV	ATGT
42	12A12	120.89	97.23	87.82	121.00	106.74		ATGT
43	12A13	98.02	87.43	99.19	105.12	97.44		
44	12A14	98.91	97.61	95.96	109.79	100.57		
45	12A15	121.89	99.88	108.23	121.46	112.87	HTXSNNV	

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ THI ĐUA THEO LỚP CỦA ĐOÀN TRƯỞNG KÌ I
 Lớp 10A13 đạt bình quân 143,95 – Điểm cao nhất trong 45 lớp)



MỘT SỐ HÌNH ẢNH HOẠT ĐỘNG TÍCH CỰC CỦA LỚP 10A13

2.5 Khả năng nhân rộng của sáng kiến

- Các biện pháp linh hoạt, có thể áp dụng rộng rãi.
- Tăng cường vai trò tự quản của học sinh, giám sát bởi giáo viên.
- Dễ dàng kết hợp với các tổ chức đoàn thể, giáo viên bộ môn và phụ huynh

2.5 Kết luận

Sáng kiến đã mang lại hiệu quả cao trong việc quản lý và giáo dục học sinh.

Các biện pháp được đề xuất hoàn toàn có thể áp dụng ở nhiều trường THPT nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện

8. Đánh giá hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến:

- *Đánh giá hiệu quả áp dụng của sáng kiến:* Từ việc áp dụng các biện pháp tôi nêu ra trong quá trình gần một năm chủ nhiệm lớp 10A13 tôi nhận thấy rất hiệu quả như: nề nếp lớp tốt dần lên, kết quả tu dưỡng của học sinh các tuần, tháng cao dần lên, kết quả học lực và hạnh kiểm kì 1 của lớp cao hơn so với các lớp khác. Lớp tham gia tích cực các hoạt động phong trào, các cuộc thi đều đạt thành tích cao.

- *Đánh giá khả năng nhân rộng của sáng kiến:* Có thể nói những biện pháp đều rất thiết thực trong công tác chủ nhiệm và có thể áp dụng với từng đối tượng học sinh trong lớp nên khả năng nhân rộng của sáng kiến tương đối khả quan.

9. Đánh giá phạm vi áp dụng, ảnh hưởng của sáng kiến

- Không gian:

Áp dụng đối với công tác chủ nhiệm từ lớp 10 đến lớp 12 của trường THPT Thạch Thất nói riêng và các trường THPT trên địa bàn Hà Nội, toàn quốc nói chung.

- Thời gian:

Sáng kiến có thể áp dụng tại một thời điểm trong năm học nhưng cũng có thể nhiều năm tiếp theo.

10. Khả năng lan toả của sáng kiến:

Danh sách tập thể, cá nhân đã tham gia áp dụng thử hoặc áp dụng sáng kiến trong đơn vị/xã/phường/quận, huyện/thành phố/toàn quốc.

STT	Tên đơn vị/cá nhân đã áp dụng	Địa chỉ
1	Lớp 10A13 (2024-2025)	THPT Thạch Thất

11. Cam kết

Tôi xin cam kết sáng kiến này do tôi nghiên cứu và thực hiện, không sao chép nội dung và kết quả của người khác (hoặc vi phạm bản quyền tác giả). Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Hội đồng xét, công nhận sáng kiến các cấp về toàn bộ nội dung này./.

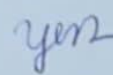
Thủ trưởng đơn vị xác nhận, đề nghị

(Ký, đóng dấu)

Yu Đức Vượng

Người báo cáo

(Ký, ghi rõ họ và tên)


Vuong Thị Yên